TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG
KHOA GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

BẢNG ĐIỂM (THI LẠI)

HỌC KỲ: 2

MÔN: VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG SỐ TIẾT: 60 SỐ TC: 4

GV: NGUYỄN HỒNG GIANG LOẠI: LT

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ
1	0303221002	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	01/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	3.0	4.5	0.0	0.0	
2	0303221006	Nguyễn Viết	Chung	17/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.5	0.0	0.0	
3	0303221014	Màn Duy	Đức	27/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.5	3.0	4.2	
4	0303221022	Đặng Phạm Quốc	Huy	19/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	5.0	1.0	3.0	2.4	
5	0303221027	Chu Văn	Khánh	13/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	7.0	3.5	1.0	2.6	
6	0303221030	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	29/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.5	6.0	5.7	
7	0303221037	Bùi Thanh	Lộc	11/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	10.0	5.0	5.0	5.5	
8	0303221041	Phan Tấn	Lực	05/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	8.0	4.5	4.0	4.6	
9	0303221048	Nguyễn Công	Nhật	26/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	4.0	4.5	2.0	3.2	
10	0303221051	Trần Tiến	Phát	30/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	7.0	4.5	0.0	0.0	
11	0303221058	Lê Thanh	Tâm	21/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.5	2.0	3.7	
12	0303221061	Nguyễn Ngọc	Tân	09/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.5	5.0	5.2	
13	0303221063	Hoàng Tiến	Thành	10/11/2003	CĐ Đ, ĐT 22A	7.0	4.0	4.0	4.3	
14	0303221065	Phạm Mạnh	Thắng	21/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.0	5.0	5.0	
15	0303221066	Trần Võ Hoàng	Thiện	28/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.5	5.0	5.2	
16	0303221067	Nguyễn Tiến	Thịnh	06/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.0	4.0	4.5	
17	0303221071	Nguyễn Bá	Tĩnh	17/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.5	2.0	3.7	
18	0303221072	Trần Trung	Tín	15/10/2003	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	3.5	3.0	3.8	
19	0303221074	Đỗ Minh	Triết	03/07/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	5.0	4.0	5.0	4.6	
20	0303221075	Nguyễn Trần Gia	Trí	20/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	6.0	4.0	3.0	3.7	
21	0303221078	Lê Mạnh	Tuấn	02/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	1.0	3.5	5.0	4.0	
22	0303221080	Nguyễn Sơn	Tùng	23/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.0	3.0	4.0	
23	0303221085	Nguyễn Huỳnh Huy	Vũ	20/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	8.0	5.0	5.0	5.3	
24	0303221086	Bùi Triệu	Vỹ	28/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22A	3.0	4.0	2.0	2.9	
25	0303221580	Lữ Trung	Thái	20/12/2003	CĐ Đ, ĐT 22A	9.0	4.0	4.0	4.5	
26	0303211334	Hồ Minh	Duy	03/10/2003	CĐ Đ, ĐT 21E	8.0	5.0	0.0	0.0	HG-CĐĐ,ĐT21E-VLĐC
27	0303211349	Trần Anh	Kha	16/10/2003	CĐ Đ, ĐT 21E	8.0	5.0	0.0	0.0	HG-CĐĐ,ĐT21E-VLĐC
28	0303211361	Võ Thái	Ngọc	01/04/2003	CĐ Đ, ĐT 21E	9.0	5.0	0.0	0.0	HG-CĐĐ,ĐT21E-VLĐC
29	0303211164	Nguyễn Hữu Quốc	Vương	29/01/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	7.0	4.0	3.0	3.8	
30	0303221087	Trần Quốc	An	17/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	10.0	5.0	6.0	6.0	
31	0303221092	Nguyễn Trung	Châu	01/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	8.0	4.5	7.0	6.1	
32	0303221094	Ngô Chiến	Công	02/06/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	6.0	4.5	5.0	4.9	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ
33	0303221097	Nguyễn Đình Quang	Duy	18/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	7.0	6.2	
34	0303221099	Đặng Anh	Dư	23/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.0	4.0	4.5	
35	0303221102	Lê Trọng	Đạt	12/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	7.0	5.0	5.0	5.2	
36	0303221107	Vũ Huy	Hoàng	09/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	7.0	4.5	7.0	6.0	
37	0303221109	Đặng Gia	Huy	03/08/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	0.0	4.5	0.0	0.0	
38	0303221110	Lê Minh	Huy	08/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	5.0	5.2	
39	0303221111	Phạm Huỳnh Đình	Huy	27/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	3.0	4.0	8.0	5.9	
40	0303221112	Nguyễn Trung	Huỳnh	18/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	6.0	4.5	8.0	6.4	
41	0303221115	Đặng Viết	Hưng	21/02/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	4.0	4.7	
42	0303221116	Phạm Văn	Hưng	20/11/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	7.0	3.5	6.0	5.1	
43	0303221118	Lê Trần Đăng	Khoa	02/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	7.0	6.2	
44	0303221120	Nguyễn Cao	Kiên	272994620	CĐ Đ, ĐT 22B	8.0	4.0	8.0	6.4	
45	0303221122	Nguyễn Phúc	Lâm	12/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	3.5	6.0	5.3	
46	0303221123	Nguyễn Hoàng	Long	15/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	8.0	3.5	7.0	5.7	
47	0303221133	Nguyễn Hồng	Phong	03/08/2002	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	5.0	5.2	
48	0303221135	Lê Hoàng	Phúc	16/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.0	5.0	5.0	
49	0303221136	Nguyễn Hoàng	Quân	12/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	7.0	6.2	
50	0303221140	Nguyễn Minh	Tâm	08/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.0	7.0	6.0	
51	0303221143	Vũ Đức	Thanh	01/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	8.0	3.5	0.0	0.0	
52	0303221144	Giang Văn	Thành	28/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	5.0	4.5	3.0	3.8	
53	0303221145	Nguyễn Thuận	Thành	25/07/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	6.0	5.7	
54	0303221146	Đoàn Quốc	Thắng	19/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.0	7.0	6.0	
55	0303221147	Lê Hữu	Thắng	26/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	10.0	5.0	0.0	0.0	
56	0303221148	Nguyễn Đức	Thắng	03/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	7.0	5.0	4.0	4.7	
57	0303221149	Nguyễn Hữu	Thắng	18/12/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	5.0	3.0	5.0	4.2	
58	0303221150	Ngô Anh	Thiện	01/07/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	0.0	3.0	7.0	4.7	
59	0303221152	Nguyễn Chí	Thuận	30/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	7.0	4.5	6.0	5.5	
60	0303221153	Phạm Công	Thuận	10/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	0.0	0.0	7.0	3.5	
61	0303221156	Trần	Tiến	08/07/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	8.0	4.5	7.0	6.1	
62	0303221158	Nguyễn Nhựt	Trí	11/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	8.0	4.5	5.0	5.1	
63	0303221159	Nguyễn Bảo	Trung	02/06/2003	CĐ Đ, ĐT 22B	2.0	5.0	3.0	3.7	
64	0303221162	Phạm Hữu Anh	Tú	25/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	0.0	1.0	6.0	3.4	
65	0303221163	Hồ Văn	Tường	15/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	4.0	4.7	
66	0303221166	Võ Tấn	Việt	30/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	9.0	4.5	4.0	4.7	
67	0303221170	Lư Gia	Ý	02/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22B	6.0	5.0	8.0	6.6	
68	0303221171	Đặng Bùi Hoàng	Anh	11/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	4.0	3.0	4.0	
69	0303221172	Hoàng Phạm Tuấn	Anh	27/01/2001	CĐ Đ, ĐT 22C	7.0	3.5	5.0	4.6	
70	0303221178	Võ Ngọc Xuân	Bình	26/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	4.0	4.0	4.5	
71	0303221181	Nguyễn Quốc	Cường	22/02/2003	CĐ Đ, ĐT 22C	2.0	6.0	5.0	5.1	
72	0303221183	Cao Thành	Danh	28/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	3.5	6.0	5.3	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ
73	0303221185	Nguyễn Đức	Duy	28/12/2003	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	4.0	3.0	4.0	
74	0303221186	Phạm Thanh	Duy	10/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	2.0	5.0	4.0	4.2	
75	0303221193	Lương Chí	Hào	25/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	10.0	5.5	4.0	5.2	
76	0303221197	Nguyễn Văn	Hiệp	13/01/2002	CĐ Đ, ĐT 22C	5.0	4.5	0.0	0.0	
77	0303221201	Phan Chí	Hưng	16/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	3.5	0.0	0.0	
78	0303221202	Lê Ngọc Nguyên	Kha	25/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	3.5	6.0	5.3	
79	0303221210	Phan Quang	Lộc	20/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	4.0	4.0	5.0	4.5	
80	0303221212	Nguyễn Đức	Mạnh	27/7/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	4.0	3.0	4.0	
81	0303221216	Bùi Duy	Nhất	19/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	7.0	3.0	0.0	0.0	
82	0303221220	Nguyễn Thanh	Phong	09/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	6.0	6.0	5.0	5.5	
83	0303221224	Nguyễn Minh	Quân	24/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	7.0	4.5	3.0	4.0	
84	0303221225	Nguyễn Thị Ngọc	Quyền	28/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	8.0	4.0	6.0	5.4	
85	0303221226	Võ Văn	Quyền	31/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	7.0	4.0	4.0	4.3	
86	0303221228	Đặng Hải	Sơn	25/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	0.0	4.0	5.0	4.1	
87	0303221233	Nguyễn Chí	Thanh	02/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	4.0	6.0	5.5	
88	0303221236	Lê Văn	Thịnh	25/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	4.0	6.0	5.5	
89	0303221245	Nguyễn Khánh	Trình	20/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	10.0	5.0	3.0	4.5	
90	0303221246	Lê Văn	Trường	29/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	7.0	3.5	4.0	4.1	
91	0303221247	Nguyễn Hoàng	Tuấn	07/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	9.0	4.5	5.0	5.2	
92	0303221248	Vu Khánh	Tuyên	06/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	10.0	5.0	5.0	5.5	
93	0303221250	Trịnh Minh	Vạn	17/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	7.0	3.5	1.0	2.6	
94	0303221582	Lê Nguyễn Anh	Kiệt	22/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22C	8.0	4.0	7.0	5.9	
95	0303221254	Nguyễn Trường	An	02/07/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	7.0	3.0	6.0	4.9	
96	0303221257	Trần Võ Tuấn	Anh	17/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.0	5.0	5.5	
97	0303221260	Bùi Đức	Cường	27/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.0	7.0	6.0	
98	0303221261	Nguyễn Minh	Duy	06/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	3.5	7.0	5.8	
99	0303221263	Nguyễn Ngọc Hồ	Duy	08/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	3.5	7.0	5.8	
100	0303221266	Phan Công	Đạt	20/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	6.0	4.0	7.0	5.7	
101	0303221271	Nguyễn Văn	Hạnh	21/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.0	7.0	6.0	
102	0303221275	Bùi Quốc	Huy	27/10/2003	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	3.5	7.0	5.8	
103	0303221276	Ngô Quốc	Huy	15/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.5	8.0	7.2	
104	0303221283	Nguyễn Tấn	Khang	26/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.0	7.0	6.5	
105	0303221285	Võ Hoàng	Khánh	27/07/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.0	8.0	6.5	
106	0303221287	Bùi Đăng	Khoa	30/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.5	7.0	6.2	
107	0303221290	Phạm Đăng	Khoa	14/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	2.0	7.0	5.2	
108	0303221294	Hồ Quốc	Kiệt	30/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	3.0	7.0	5.6	
109	0303221295	Nguyễn Minh	Lên	19/12/2003	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.5	8.0	6.7	
110	0303221296	Nguyễn Văn	Lịch	02/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	7.0	4.5	7.0	6.0	
111	0303221301	Nguyễn Lê	Minh	12/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	5.0	5.5	7.0	6.2	
112	0303221302	Trần Hoàng	Nghiệp	24/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.0	7.0	6.5	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ
113	0303221303	Nguyễn Phạm Minh	Nghĩa	11/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.0	8.0	6.5	
114	0303221309	Phạm Hữu	Phúc	18/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.0	7.0	6.0	
115	0303221310	Nguyễn Nam	Phương	06/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.0	7.0	6.0	
116	0303221318	Lê Nguyễn Xuân	Thi	10/02/2001	CĐ Đ, ĐT 22D	6.0	4.0	8.0	6.2	
117	0303221321	Nguyễn Hoài	Thương	24/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	4.5	7.0	6.2	
118	0303221322	Nguyễn Thành	Thương	08/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	8.0	3.5	8.0	6.2	
119	0303221323	Hồ Minh	Tiến	19/02/2003	CĐ Đ, ĐT 22D	8.0	3.5	7.0	5.7	
120	0303221326	Lục Mộc	Trầm	26/07/2003	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.5	7.0	6.7	
121	0303221328	Vũ Thành	Trí	02/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	7.0	5.5	8.0	6.9	
122	0303221333	Đoàn Kim	Văn	19/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	5.0	4.0	8.0	6.1	
123	0303221334	Lý Quốc	Vinh	05/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.0	7.0	6.5	
124	0303221335	Nguyễn Thành	Vinh	28/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.5	8.0	7.2	
125	0303221584	Phan Tấn	Đạt	26/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	9.0	3.5	7.0	5.8	
126	0303221586	Nguyễn Nhựt	Quang	06/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22D	10.0	5.5	8.0	7.2	
127	0303211089	Nguyễn Thiên	Ân	01/01/2001	CĐ Đ, ĐT 21B	9.0	5.0	0.0	0.0	HG-CĐĐ,ĐT21B-VLĐC
128	0303221345	Nguyễn Văn	Duy	09/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	7.0	5.0	7.0	6.2	
129	0303221349	Nguyễn Hồng	Đức	10/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	10.0	5.0	6.0	6.0	
130	0303221351	Hoàng Quốc	Gia	04/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.5	5.0	5.2	
131	0303221352	Lý Nhật	Hào	14/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	3.0	4.0	7.0	5.4	
132	0303221353	Nguyễn Hoàng Thanh	Hải	27/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	10.0	5.0	6.0	6.0	
133	0303221358	Lưu Thái	Hòa	29/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.5	6.0	5.7	
134	0303221362	Bùi Thanh	Hữu	15/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	10.0	5.5	7.0	6.7	
135	0303221370	Hồ Bình	Nguyên	10/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.5	8.0	6.7	
136	0303221375	Nguyễn Tấn	Phát	27/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.5	7.0	6.2	
137	0303221376	Nguyễn Thành	Phát	04/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.5	6.0	5.7	
138	0303221378	Phạm Hồng	Phúc	16/07/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	10.0	5.0	7.0	6.5	
139	0303221385	Lê Minh	Sang	10/12/2003	CĐ Đ, ĐT 22E	5.0	4.0	7.0	5.6	
140	0303221389	Nguyễn Huỳnh Anh	Tài	12/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.5	7.0	6.2	
141	0303221391	Võ Thành	Tâm	13/04/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	6.0	4.0	6.0	5.2	
142	0303221397	Nguyễn Minh	Trắc	22/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	10.0	5.5	8.0	7.2	
143	0303221399	Đỗ Minh	Trí	25/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	3.0	4.0	7.0	5.4	
144	0303221401	Phan Đình	Trọng	27/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.5	7.0	6.2	
145	0303221402	Nguyễn Thành	Trung	21/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	8.0	4.5	7.0	6.1	
146	0303221405	Nguyễn Đình Khánh	Trường	18/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	7.0	4.5	8.0	6.5	
147	0303221407	Thái Thoại Nhật	Trường	23/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	2.0	3.5	7.0	5.1	
148	0303221410	Nguyễn Hồng Phước	Tú	24/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.0	7.0	6.0	
149	0303221412	Đoàn Quốc	Việt	21/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	10.0	6.0	7.0	6.9	
150	0303221414	Bùi Trường	Vũ	02/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.0	7.0	6.0	
151	0303221417	Nguyễn Bảo	Yên	24/10/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	4.0	4.5	0.0	0.0	

STT	MSSV	HỌ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	C.CẦN	ĐIỂM TBKT	THI L2	T.KẾT L2	GHI CHÚ
152	0303221587	Nguyễn Tuấn	Đạt	13/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22E	9.0	4.0	7.0	6.0	
153	0303211552	Lê Quốc	Tâm	12/04/2002	CĐ Đ, ĐT 21G	7.0	5.0	7.0	6.2	HG-CĐĐ,ĐT21G-VLĐC
154	0303221418	Phạm Thành	An	24/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.0	10.0	7.5	
155	0303221425	Vũ Lê Minh	Công	10/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	2.5	8.0	5.9	
156	0303221427	Trang Du	Dinh	17/03/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	10.0	5.5	6.0	6.2	
157	0303221428	Trần Minh	Doanh	28/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	4.0	4.0	8.0	6.0	
158	0303221429	Huỳnh Lại Tuấn	Duy	20/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	3.5	6.0	5.3	
159	0303221438	Nguyễn Hoàng	Hiệp	08/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.5	6.0	5.7	
160	0303221443	Đặng Phước	Hưng	15/05/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	7.0	3.5	10.0	7.1	
161	0303221444	Đoàn Quốc	Hưng	12/08/2003	CĐ Đ, ĐT 22F	7.0	4.0	6.0	5.3	
162	0303221446	Huỳnh Đỗ	Khang	16/11/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	3.5	4.0	4.3	
163	0303221447	Võ Thái	Khang	16/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	10.0	5.5	5.0	5.7	
164	0303221451	Huỳnh Anh	Kiệt	09/07/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	3.5	7.0	5.8	
165	0303221455	Nguyễn Đình Bảo	Long	12/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.5	9.0	7.2	
166	0303221456	Trần Hoàng	Long	09/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	3.5	5.0	4.8	
167	0303221468	Báo Duy	Phát	23/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	0.0	3.5	7.0	4.9	
168	0303221471	Đoàn Lê Quang	Quý	25/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.5	6.0	5.7	
169	0303221481	Nguyễn Quốc	Thịnh	10/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	7.0	4.0	5.0	4.8	
170	0303221482	Phạm Lê Quốc	Thịnh	22/01/2001	CĐ Đ, ĐT 22F	10.0	5.5	7.0	6.7	
171	0303221483	Phạm Tấn	Thông	15/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.0	0.0	0.0	
172	0303221484	Lý Quốc	Thuần	15/01/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	2.0	4.0	7.0	5.3	
173	0303221488	Huỳnh Hữu	Tiến	12/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.0	6.0	5.5	
174	0303221492	Nguyễn Quang	Trường	08/12/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	3.5	4.0	4.3	
175	0303221493	Nguyễn Trần Nhật	Trường	12/02/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	8.0	4.0	6.0	5.4	
176	0303221494	Lê Võ Luận	Văn	10/09/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.0	5.0	5.0	
177	0303221496	Nguyễn Hoàng	Vũ	21/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	3.5	7.0	5.8	
178	0303221592	Phan Bảo	Duy	23/08/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	9.0	4.0	8.0	6.5	
179	0303221595	Đoàn Trọng	Phước	24/06/2004	CĐ Đ, ĐT 22F	5.0	3.5	7.0	5.4	

KHOA/BỘ MÔN

Ngày 11 tháng 07 năm 2023

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

NGUYỄN HỒNG GIANG